

Bản án số:46/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Khoa;

- Ông Nguyễn Thành Biên;

- Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

+ **Trần Đ**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 10 Thiêm Khê, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Đức Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 26/02/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đ:* Bà Nguyễn Thị Tố Hoa - Luật sư Công ty luật Khánh Linh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị hại:*

+ **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 10 Thiêm Khê, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Đã chết)

+ **Anh Trịnh Văn H**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 10 Thiêm Khê, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

+ Bà Trịnh Thị T (tên gọi khác Năm), sinh năm 1948 (Mẹ đẻ bị hại chị Lê Thị H; có mặt

+ Ông Trịnh Văn Thư, sinh năm 1945 (Bố đẻ bị hại Trịnh Văn H); có mặt

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1946 (Mẹ đẻ bị hại Trịnh Văn H ủy quyền cho ông Trịnh Văn Thư tham gia tố tụng); có mặt

Đều trú tại: Thôn 10 Thiêm Khê, Thôn 10 Thiêm Khê, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Đã chết)

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị Thừa; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Đức Chín; vắng mặt

+ Trịnh Văn Huế; có mặt

+ Đức Thị Nâu; vắng mặt

+ Trịnh Đình Duân; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2003, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện 02 nạn nhân nằm trên vũng máu với nhiều vết thương trên người, trong đó nạn nhân nữ giới trong tình trạng bị thương rất nặng, nạn nhân nam giới đã bị chết tại khu vực trước cổng chùa Thiêm Khê thuộc thôn 10, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hai nạn nhân trên được xác định là chị Lê Thị H, sinh năm 1984 và anh Trịnh Văn H, sinh năm 1977, cùng trú tại: Thôn 10, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Ngay sau đó, chị Hiền được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã ghi nhận tại khu vực lối đi trước cổng chùa Thiêm Khê có nhiều dấu vết máu vũng trên diện rộng, kích thước từ 60x30cm đến 80x90cm. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số đồ vật, gồm: 01 đôi dép nhựa màu trắng; 02 chiếc dép da màu đen; 01 bao thuốc lá Bông sen dùng dở; 01 đồng hồ hiệu Orient SK mặt đỏ; 01 áo sơ mi nam dài tay màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng; 02 chiếc giày da đen cao cổ.

Ngày 20/9/2003, Cơ quan điều tra đã tiến hành 01 con dao dài 42cm, nắm dao bằng gỗ dài 11cm, đường kính khoảng 3cm, hai đầu gỗ của nắm có hai khâu sắt đen, lưỡi dao bằng sắt dài 31 cm, mũi dao nhọn, điểm rộng nhất của lưỡi dao 2,7cm, phần tiếp giáp cán dao rộng 2,3cm, dạng dao nhọn thuôn dài tại khu vực

núi sau chùa Thiềm Khê. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật liên quan khác, như: quần áo, giày dép của nạn nhân; 01 vỏ áo gối; 02 con dao bùi; 01 con dao rựa và 01 quyển vở học sinh 22 tờ có chữ viết.

Tại Kết luận giám định số 2607/C21(P6) ngày 16/10/2003 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Các dấu vết nghi máu thu tại hiện trường, trên chiếc đồng hồ Orient SK, trên áo sơ mi nữ màu vàng, áo sơ mi nam màu trắng và áo phong ngắn tay màu trắng (áo may ô) đều là máu người, thuộc nhóm máu O. Mẫu máu của tử thi Lê Thị Hiền và Trịnh Văn Huấn đều thuộc nhóm máu O.

Tại các Bản giám định pháp y số 22-449/03 ngày 24/9/2003; số 23-450/03 ngày 24/9/2003 của Tổ chức giám định pháp y thành phố Hải Phòng; Công văn số 28/2020/CV ngày 06/3/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, xác định: Nạn nhân Lê Thị Hiền có 05 vết thương trên cơ thể, trong đó có vết thương thấu phổi và gan trái, chảy nhiều máu trong khoang ngực bụng. Nạn nhân Trịnh Văn Huấn có khoảng 16 vết thương trên cơ thể, trong đó có 02 vết thương thấu phổi trái và 01 vết thương thấu tim. Cả hai nạn nhân bị chết là do sốc đa vết thương và mất máu cấp không hồi phục. Các vết thương trên thi thể hai nạn nhân đều có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật sắc nhọn, có 01 lưỡi sắc và 01 sống gây nên. Với đặc điểm của con dao cán gỗ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ ngày 20/9/2003 có thể gây nên được các vết thương trên người nạn nhân Lê Thị Hiền và Trịnh Văn Huấn.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Văn Đạo, nhưng do Đạo đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú nên không bắt được. Đến ngày 17/02/2020 Đạo có đơn gửi đến Cơ quan Công an xin được đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đạo khai nhận: Do có tình cảm yêu đương đơn phương với chị Lê Thị Hiền nhưng không được đáp lại nên Trần Văn Đạo đã nảy sinh ý định giết chị Hiền rồi tự sát. Để thực hiện ý định này, Đạo đến làng Trúc ở xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên thuê người rèn 01 một con dao nhọn, sau đó đem giấu tại bụi tre gần khu vực cổng chùa Thiềm Khê chờ cơ hội. Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2003, Đạo ra khu vực cổng chùa ngồi chờ, đón đường chị Hiền về để giết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đạo nhìn thấy chị Hiền đi bộ phía trước, anh Huấn dắt xe đạp đi phía sau đang trên đường đi về nhà. Đạo đến chỗ bụi tre lấy dao, tiến về phía chị Hiền vùng dao đâm nhiều nhát làm chị Hiền gục xuống. Khi anh Huấn chạy đến ôm, giữ Đạo, thì hai bên giằng co, Đạo tiếp tục vùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người anh Huấn. Sau khi gây án, Đạo cởi bỏ áo đang mặc để lại hiện trường rồi cầm theo dao bỏ chạy lên núi sau chùa Thiềm Khê, trên đường bỏ chạy Đạo đã vút lại đôi giày da màu đen của mình, cách khu vực chị H và anh H bị đâm khoảng 100m. Khi Đạo chạy đến vị trí ngôi mộ hoang ở gần khu vườn sản của gia đình ông Nguyễn Trọng Quân thì dừng lại, dùng con dao trên tự

đâm vào vùng bụng và cắt cổ tay mình để tự sát rồi vứt dao tại khu vườn sản. Đạo nằm tại khu vực ngôi mộ đến sáng hôm sau thì tỉnh dậy, sau đó Đạo bỏ đi và lang thang, nhặt ve chai, làm thuê kiếm sống tại một số nơi không cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nguyên.... Tại các Kết luận giám định số 2607/C21(P6) ngày 16/10/2003 và số 885/C09-TT3 ngày 19/02/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: dấu vết máu trên chiếc giày da màu đen bên phải là máu của Trần Văn Đạo.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/2020/GDPY ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: trong các vết sẹo cũ để lại trên người Trần Văn Đạo, vùng thượng vị - hạ sườn trái có 02 vết sẹo phẳng kích thước (2 x 1)cm và (1,5 x 0,5)cm; mặt trước cẳng tay trái sát vết lằn cổ tay có 01 vết sẹo phẳng nằm ngang kích thước (6 x 0,1)cm. Các vết sẹo trên có đặc điểm hình thành do vật sắc nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT -VKS- P2 ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Giết người” theo điểm a,n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm a,n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng. Bị cáo khai có ý định giết chị Lê Thị H do chị H không yêu bị cáo sau đó bị cáo sẽ tự tử chết; bị cáo nhờ người rèn dao; sau đó ngày 12/9/2003 bị cáo ngồi chờ tại cổng chùa Thiêm Khê đợi chị H thấy chị H đang đi cùng anh Trịnh Văn H về thì bị cáo đâm chị H trước; anh Huân vào can ngăn bị cáo đâm anh Huân sau đó cởi áo mặc và vất đôi giày đen tại hiện trường rồi bỏ đi lên núi dùng dao đâm vào ức, cắt cổ tay tự sát nhưng không chết. Bị cáo vào nhà bà Thừa, ông Chín xin thuốc sâu tự tử nhưng không được. Sau đó bị cáo bỏ trốn nhiều nơi, khi đến thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bị cáo cảm thấy hối hận nên nhờ người viết đơn xin đầu thú. Tại phiên tòa bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và khai: Tội bị cáo nặng bị cáo thấy không thể tha thứ được đáng lẽ bị cáo phải chết cùng chị Hiền. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của gia đình bị hại khai: Tại cơ quan điều tra gia đình bị hại chị Lê Thị H yêu cầu bồi thường 240 triệu tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại chị Lê Thị H yêu cầu bồi thường 90 triệu đồng và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và tiền cấp dưỡng cho bà Tý 1.000.000 đồng/tháng. Người đại diện hợp pháp cho anh Trịnh Văn H yêu cầu bồi thường bồi thường chi phí mai táng là 90 triệu đồng và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Đồng thời đại diện hợp pháp của 02 gia đình bị hại đều đề nghị xét xử bị cáo mức án cao nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a,n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm a,n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử: Bị cáo Trần Đ mức án: Tử hình về tội “Giết người”.

- *Về dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của gia đình chị H, anh H số tiền 90 triệu đồng tiền mai táng phí của mỗi gia đình. Đối với tiền bồi thường về tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 100 tháng lương cơ sở do lỗi hoàn toàn do bị cáo. Đối với số tiền cấp dưỡng cho bà T 1.000.000 đồng/tháng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đ:* Luật sư không có ý kiến gì về tội danh điều khoản Viện kiểm sát truy tố. Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo phạm tội do tình yêu mù quáng dẫn đến giết người rồi tự tử. Sau khi tự tử không thành bị cáo bỏ trốn sau đó bị cáo nhờ người viết đơn đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) “Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm” do vụ án xảy ra đã lâu quá trình điều tra gặp nhiều khó khăn bị cáo đã rất tích cực giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án. Mặt khác lúc đầu bị cáo chỉ có ý định giết 1 mình chị Hiền. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án Chung thân để bị cáo có cơ hội sống làm lại cuộc đời.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc có tình cảm yêu đương với chị Lê Thị H nhưng không được đáp lại nên Trần Đ đã nảy sinh ý định giết chị Hiền; tối ngày 12/9/2003 tại cổng chùa Thiêm Khê, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, bị cáo Trần Đ đã sử dụng hung khí là con dao có lưỡi sắc, đầu nhọn dài 42cm bằng gỗ dài 11cm, đường kính khoảng 3cm (dạng dao thôn) được chuẩn bị từ trước đâm nhiều nhát vào người chị Lê Thị H. Khi anh Trịnh Văn H là người yêu của chị Hiền can ngăn thì Trần Đ tiếp tục sử dụng con dao trên đâm nhiều nhát vào người anh Huân, hậu quả làm chị H và anh Huân chết. Sau khi gây án, Trần Văn Đạo cởi bỏ áo đang mặc để lại hiện trường rồi cầm theo dao bỏ chạy lên núi sau chùa Thiêm Khê, trên đường bỏ chạy Đạo đã vứt lại đôi giày da màu đen của mình, cách khu vực chị H và anh H bị đâm khoảng 100m. Khi Đạo chạy đến vị trí ngôi mộ hoang ở gần khu vườn sắn của gia đình ông Nguyễn Trọng Quân thì dừng lại, dùng con dao trên tự đâm vào vùng ức và cắt cổ tay mình để tự sát rồi vứt dao tại khu vườn sắn. Trần Văn Đ nằm tại khu vực ngôi mộ đến sáng hôm sau thì tỉnh dậy, sau đó Đạo bỏ đi lang thang và bỏ trốn vào Nhà Trạng nhờ người viết đơn đầu thú. Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân do vậy cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Nguyên nhân xuất phát từ tình cảm yêu đương, ghen tuông bị cáo Trần Đ đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát làm chị H và anh Huân dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, hậu quả xảy ra làm 02 người chết do đó bị cáo Trần Đ bị xét xử theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật

Hình sự năm 1999 (Nay là điểm a,n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về hình phạt*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) Hội đồng xét xử xét thấy vụ án xảy ra cách ngày khởi tố vụ án đã lâu, hiện trường vụ án xáo trộn do đó bị cáo đã tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra để giải quyết vụ án nhanh chóng vì vậy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) và chấp nhận 1 phần quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến 02 tính mạng của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật, hung hãn mất hết tính người do đó không chấp nhận quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo hưởng mức án chung thân; chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát. Áp dụng Điều 40 Bộ luật Hình sự loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Văn Đ thì sau khi gây án Đ đã gặp bà Lê Thị Thừa, sinh năm 1954 ở thôn Ao Quán, xã LK, huyện TN, Hải Phòng xin thuốc sâu và mượn dao để tự tử. Sau đó Đạo đến nhà ông Nguyễn Đức Chín, sinh năm 1974 ở làng Mai, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xin ít thuốc diệt chuột để tự tử, ông Chín còn pha nước đường cho Đạo uống và cho áo để mặc. Khi gặp bà Thừa và ông Chín, Đ có nói cho hai người này biết việc vừa giết người. Như vậy, hành vi của bà Thừa và ông Chín có dấu hiệu của tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà Thừa và ông Chín khai không biết gì về việc Đạo giết người và cũng không được nghe Đạo nói gì về việc này. Mặt khác, đến nay thời hiệu xử lý về tội đã hết nên không có căn cứ xử lý đối với bà Thừa và ông Chín là đúng quy định pháp luật.

[7] Ngoài ra, Trần Văn Đạo còn khai trong thời gian bỏ trốn đã từng nhiều lần xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch, nhưng không nhớ được địa chỉ cũng như căn cước. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xử lý Đạo về hành vi trốn ra nước ngoài trái phép là đúng quy định pháp luật.

[8] *Về dân sự*: Bị cáo Trần Đ đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại anh Trịnh Văn H về bồi thường chi phí mai táng là 90 triệu đồng và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại chị Lê Thị H 90 triệu

đồng và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và tiền cấp dưỡng cho bà Tý 1.000.000 đồng/tháng.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy đối với khoản yêu cầu bồi thường chi phí mai táng của gia đình bị hại anh Trịnh Văn H tuy không còn hóa đơn chứng từ nhưng trên thực tế cần chấp nhận số tiền 90 triệu đồng chi phí mai táng (1); đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần (do lỗi hoàn toàn của bị cáo) nên cần chấp nhận 100 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 149.000.000 (2). Tổng số tiền bị cáo Trần Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại anh Trịnh Văn H là 90.000.000 đồng (1) + 149.000.000 đồng (2) = 239.000.000 đồng.

[10] Đối với người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại chị Lê Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 90 triệu đồng và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và tiền cấp dưỡng cho bà Tý 1.000.000 đồng/tháng. Tuy không còn hóa đơn chứng từ nhưng căn cứ trên thực tế cần chấp nhận số tiền 90 triệu đồng chi phí mai táng (3); đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần (do lỗi hoàn toàn của bị cáo) nên cần chấp nhận 100 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 149.000.000 (4). Đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Tý Hội đồng xét xử xét thấy bà Tý có 06 người con trong đó chị H là con út trong gia đình; sau khi chị H mất đi nghĩa vụ chăm sóc bà Tý là của 05 người con, chị H chỉ có nghĩa vụ 1 phần do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Tý là 500.000 đồng/tháng từ thời điểm chị H mất đến khi bà Tý qua đời. Tổng số tiền bị cáo Trần Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại chị Lê Thị H là 90.000.000 đồng (3) + 149.000.000 đồng (4) = 239.000.000 đồng và hàng tháng phải cấp dưỡng cho bà Trịnh Thị Tý số tiền 500.000 đồng.

[11] *Về vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 đôi dép nhựa màu trắng dép nữ; 02 chiếc dép da màu đen kiểu dép quai; 01 áo sơ mi nam dài tay màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng cổ bẻ; 02 chiếc giày da đen cao cổ; 01 con dao dài 42cm nắm dao bằng gỗ tròn dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt dài 31cm mũi dao nhọn dạng dao nhọn thuôn dài; 01 vỏ gối đơn có KT (40x60)cm hoa loa kèn màu gạch; một áo sơ mi dài tay đã cũ màu trắng, túi ngực trái có chữ Gtas; một áo sơ mi kẻ sọc trắng đỏ dài tay; một áo sơ mi trắng dài tay kẻ lụa; một đôi dép nhựa trắng xộp cỡ 42; một quần đùi màu ghi xám hai bên sườn có 3 sọc trắng; một con dao dựa dài 42cm bản rộng 5cm nắm gỗ; một dao bài dài 40cm lưỡi bản rộng 3cm nắm gỗ; một con dao bài dài 40cm lưỡi bản rộng 7cm nắm gỗ; không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 đồng hồ Orien SK mặt đỏ đại diện gia đình bị hại anh Trịnh Văn H đề nghị được nhận lại do đó trả lại cho gia đình bị hại anh Trịnh Văn H.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a,n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm a,n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Đ: Tử hình về tội “Giết người”.Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- *Về dân sự*: Buộc bị cáo Trần Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại anh Trịnh Văn H, chị Lê Thị H mỗi gia đình số tiền 239.000.000 (*Hai trăm ba mươi chín triệu*) đồng và hàng tháng bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho bà Trịnh Thị Tý 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng/tháng kể từ khi chị Hmất ngày 12/9/2003 đến khi bà Tý qua đời.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu trắng dép nữ; 02 chiếc dép da màu đen kiểu dép quai; 01 áo sơ mi nam dài tay màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng cổ bẻ; 02 chiếc giày da đen cao cổ; 01 con dao dài 42cm nắm dao bằng gỗ tròn dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt dài 31cm mũi dao nhọn dạng dao nhọn thuôn dài; 01 vỏ gối đơn có KT (40x60)cm hoa loa kèn màu gạch; một áo sơ mi dài tay đã cũ màu trắng, túi ngực trái có chữ Gtas; một áo sơ mi kẻ sọc trắng đỏ dài tay; một áo sơ mi trắng dài tay kẻ lụa; một đôi dép nhựa trắng xóp cỡ 42; một quần đùi màu ghi xám hai bên sườn có 3 sọc trắng; một con dao dĩa dài 42cm bản rộng 5cm nắm gỗ; một dao bìa dài 40cm lưỡi bản rộng 3cm nắm gỗ; một con dao bìa dài 40cm lưỡi bản rộng 7cm nắm gỗ;

- Trả lại cho đại diện gia đình bị hại anh Trịnh Văn H: 01 đồng hồ Orien SK mặt đỏ.

(Theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ngày 28 tháng 5 năm 2020)

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 23.120.000 (*Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án tử hình được thi hành nếu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm người bị kết án không có đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thị Thu Hà

Nguyễn Thành Biên Trần Đăng Khoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên

Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Thu Hà

[3] Trưa ngày 11/2/1994, Đào Xuân Phát, Nguyễn Văn Minh, Quan Bính Thăng cùng một số đối tượng khác đến nhà Bùi Văn Tín ở khu tập thể Xi măng

Lam Sơn đánh xóc đĩa. Tại đây Phát và Minh xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau Phát bị rơi tiền, Phát nghi cho Quan Bính Thăng nhặt được. Đám bạc giải tán. Đến chiều cùng ngày, Phát cùng với Nguyễn Mạnh Hà đến nhà Thăng đòi tiền: Phát cho rằng Thăng nhặt được 1.000.000 đồng nhưng Thăng nói chỉ nhặt được 17.000 đồng. Phát và Thăng có xảy ra mâu thuẫn. Đến tối Thăng rủ một số đối tượng đi tìm Phát để nói chuyện và mục đích chỉ trả 17.000 đồng.

[4] Nhóm của Thăng gồm có Thăng, Lê Hải Hà (Hà Nụ), Nguyễn Sơn Hiệp, Quang tây và một số đối tượng khác ngồi uống nước ở quán anh Cường số A34 tập thể Công nhân Xi măng. Thăng rủ Hà, Quang tây vào nhà anh Vũ Mạnh Hà tìm Phát nói chuyện vì Phát và Nguyễn Văn Điệp đang ăn cơm uống rượu trong nhà Vũ Mạnh Hà (mùng 2 tết). Thăng, Hà Nụ cùng Phát và Nguyễn Văn Điệp xuống quán nước của Vũ Thị Hải ở số 29 Lam Sơn để nói chuyện, Thăng trả Phát 17.000 đồng nhưng Phát không nhận mà đòi 1.000.000 đồng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phát ôm ngang người Hà Nụ; Điệp cầm chai bia ở quán đánh Hà Nụ. Lúc này các đối tượng đi cùng với Thăng đang ngồi ở quán anh Cường nhìn thấy. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp khai thấy đám đánh nhau cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo chạy lại thấy 1 thanh niên đang ôm đánh Hà “nụ” là bạn của bị cáo, bị cáo có chạy vào can, tay của bị cáo có cầm theo dao vì trước đó, bị cáo đang cầm dao để gọt hoa quả. Khi bị cáo vào can thì bị một thanh niên (sau bị cáo biết tên là Điệp) cầm chai đập bị cáo, bị cáo đẩy anh Điệp ra, trong khi tay bị cáo cầm dao đã đâm vào ngực anh Điệp. Anh Điệp bỏ chạy, bị cáo có đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Thời điểm xảy ra sự việc, Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật nên có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong xã hội nên cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tất cả các đối tượng không trực tiếp nhìn thấy Hiệp đâm anh Điệp như thế nào, chỉ biết rằng sau khi gây án xong tất cả gặp nhau ở Cột Đèn, Hiệp nói đã đâm Điệp.

[7] Tại BL 98, bị cáo Hiệp khai: Trong dịp tết, thanh niên thường xuống đường đi chơi, tại quán nước 29 Lam Sơn, Hiệp có mặt, Hiệp có chơi với Thăng, nhưng không cùng với Thăng đi điều đình việc trả tiền Phát; khi đang cầm dao gọt hoa quả thì thấy phía quán nước của chị Hải có đám đánh nhau (cách khoảng 30m), Hiệp cùng với một số người nữa chạy đến xem, tay Hiệp vẫn cầm dao, có

một thanh niên cầm vỏ chai thủy tinh tiến sát tôi đập một phát, tôi cúi xuống bị một phát vào gáy tôi, thấy vậy tôi dùng 2 tay đẩy người thanh niên đó ra, tay phải tôi cầm dao tu thế mũi hướng xuống chéo về phía trước nên đã đâm trúng ngực anh ta.

[8] Tại BL 169 – 170, người làm chứng Quan Bính Thăng khai: Phát chạy ra sau lưng, dùng 2 tay ôm ngang bụng Hà Nụ, lúc này, Hà nụ vẫn đang ngồi. Anh Điệp đứng dậy, hai tay cầm 2 chai thì tôi chạy vòng sau lưng Phát ôm Phát kéo mạnh ra làm tôi, Phát, Hà nụ đều ngồi bệt xuống đất. Anh Điệp 2 tay cầm 2 chai, 1 chai bị vỡ đáy. Anh Điệp cầm chai vỡ đáy đâm về phía mặt Hà thì Hiệp bò đứng ở phía bên phải tôi cầm tay Hà kéo ra nên không trúng. Sau đó, anh Điệp cầm chai không vỡ đáy đập về phía đầu Hiệp có trúng hay không thì tôi không rõ. Tôi buông Phát ra thì Phát bỏ chạy về phía nhà Trang đàn ông.....Khoảng 23h cùng ngày, tôi đi bộ qua khu vực chợ Cột Đèn thì gặp Hà nụ, Thanh, Vinh, Nhất, Hiệp bò, Dương dấm, Hiệp khàn. Khi đó, Hiệp bò có nói với tôi nội dung khi đánh nhau thì Hiệp bò vào can và bị đánh nên Hiệp bò có đâm anh Điệp...

[9] Tại phiên tòa, anh Đào Xuân Phát khai: Anh Phát có mâu thuẫn với Quan Bính Thăng và Hà Nụ. Trong lúc xô xát, anh Phát có ôm Hà Nụ thì có một nhóm thanh niên xông vào đánh anh, anh Phát bỏ chạy nên không biết việc gì xảy ra. Khi đánh nhau, anh Phát có thấy anh Điệp cầm vỏ chai, còn sự việc đánh nhau giữa Hiệp bò và anh Điệp như thế nào, anh Phát không biết.

[10] Ngoài ra, những người làm chứng đều khai nhận có thấy anh Điệp tay cầm vỏ chai đánh nhau. Do đó, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo là người vào can nhưng bị bị hại dùng chai búa đập vào đầu trước; ngay sau đó, bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Vì vậy, việc bị cáo đâm bị hại là do bị hại tấn công trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015).

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[11] Bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn sang các nước Trung Quốc, Nga, Ukraina, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Anh Quốc. Quá trình sinh sống tại nước ngoài, bị cáo không có nơi ở cố định, sống lang thang và không vi phạm pháp luật. Cơ quan Điều tra đã có Công văn hỏi Bộ Ngoại giao và Lãnh sự quán các nước có hợp tác tương trợ tư pháp với Việt Nam để xác minh nhân thân bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp nhưng đến nay chưa có kết quả.

[12] Ngày 21/3/2018, bị cáo Hiệp từ nước Anh về Việt Nam và đã ra Cơ quan Công an đầu thú; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố tham gia kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng

Nhất, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với việc bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên. Nhưng, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về bồi thường dân sự:*

[14] Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là $200.000.000 - 150.000.000 = 50.000.000$ đồng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo.*

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Nguyễn Sơn Hiệp (tức Hiệp bò):** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

- *Về bồi thường dân sự:* Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Mùi số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

Nguyễn Văn Thiệm

Nguyễn Kim San

Phạm Ngọc Quân

Vũ Thị Minh Nguyệt

